

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2026.

*V/v Tranh chấp về hôn nhân gia
đình và nuôi con chung.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thuận - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Hội trường B - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 –Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2025, về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số:15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thùy T, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số 04 t16, xã E, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Xuân H, sinh năm 1990; Địa chỉ: 259 đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Vũ Thùy T trình bày: Bà và ông Mai Xuân H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông H không quan tâm

đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không có kết quả và hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2025 cho đến nay. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai đều không còn tình cảm, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là cháu Mai Vũ Quốc A, sinh ngày 27/3/2024. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Quốc A. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Xuân H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc phát biểu như sau:

-Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Căn cứ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Vũ Thùy T là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T: Xử cho bà Vũ Thùy T được ly hôn với ông Mai Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Quốc A, sinh ngày 27/3/2024 cho bà Vũ Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thùy T và ông Mai Xuân H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thùy T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Vũ Thùy T, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

2. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Mai Xuân H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông H đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H.

3. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của bà Vũ Thùy T, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thùy T và ông Mai Xuân H tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về tình trạng hôn nhân của bà T và ông H thì bà T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng bà hạnh phúc một thời gian đầu nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Nay bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai đều không còn tình cảm, hiện bà và ông H đã sống ly thân nên bà T xin được ly hôn với ông H.

Tại biên bản xác minh ngày 05/12/2025 thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Vợ chồng bà Vũ Thùy T, ông Mai Xuân H có cư trú tại 295 đường P, t6, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông H không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên rượu chè, cờ bạc do mâu thuẫn đã trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân, ông H làm nghề lái xe nên không rõ thu nhập thực tế của ông H.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng bà T và ông H xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà T xin ly hôn ông H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

3.2. Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung là cháu Mai Vũ Quốc A, sinh ngày 27/3/2024, khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi dạy con chung là cháu Quốc A đến khi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H vắng mặt và ông H cũng không có ý kiến và nguyện vọng về chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy hiện nay cháu Quốc A mới sinh năm 2024, dưới 36 tháng tuổi và đang ở với bà T, bà T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quốc A đến khi đủ tuổi thành niên, hiện nay cháu Quốc A còn nhỏ nên cũng cần giao con chung cho bà T nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thùy T. Bà Vũ Thùy T được ly hôn với ông Mai Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Quốc A, sinh ngày 27/3/2024 cho bà Vũ Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Ông Mai Xuân H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thùy T và ông Mai Xuân H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Vũ Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Vũ Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Trần Quyết C nộp thay theo biên lai số: 0001789 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Mai Xuân H không phải chịu tiền án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THA dân sự khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

